

Số: 125/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục cấp trung học. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS); khuyến khích học sinh thi tuyển vào lớp 10 chọn nguyện vọng phù hợp với khả năng của bản thân, gần nơi cư trú để thuận lợi cho việc tiếp tục đi học khi trúng tuyển.

2. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT ở mỗi cấp học đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, khách quan, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh.

3. Cung cấp thông tin để đánh giá chất lượng giáo dục THCS, làm cơ sở cho công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

B. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Thực hiện theo Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2023-2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. HUY ĐỘNG TRẺ VÀO TRƯỜNG MẦM NON, TUYỂN SINH VÀO LỚP 1

Các phòng GDĐT chỉ đạo các trường mầm non và tiểu học trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn vào trường mầm non; có kế hoạch nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo từ 3 tuổi, 4 tuổi đến trường theo chỉ tiêu của tỉnh. Tăng dần tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhận trẻ 5 tuổi phải thực hiện đầy đủ chương trình mầm non 5 tuổi theo quy định.

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi quy định⁽¹⁾ trên địa bàn vào lớp 1; không nhận học sinh học sớm tuổi; động viên cha mẹ đưa các cháu khuyết tật ra lớp học hòa nhập, chuyên biệt. Phân đầu thực hiện sĩ số học sinh/lớp theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (không vượt quá 35 học sinh/lớp).

- Công tác tuyển sinh vào lớp 1 bắt đầu từ ngày 01/6/2023 và được công bố kết quả chậm nhất vào ngày 31/7/2023.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

1. Tuyển sinh vào Trường THCS Nguyễn Tri Phương - Huế

a) Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển

Thí sinh trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành chương trình tiểu học, có độ tuổi theo quy định⁽²⁾ và có thêm các điều kiện sau:

- Từ lớp 1 đến lớp 5: Được xác nhận hoàn thành chương trình lớp học, có điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm đối với các môn học đánh giá bằng điểm số đạt từ 7,0 điểm trở lên (riêng môn Ngoại ngữ và Tin học tính từ lớp 3 trở lên); tổng điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 của môn Tiếng Việt và Toán phải đạt từ 19,0 điểm trở lên.

b) Phương thức tuyển sinh

Kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực thí sinh (tổ chức xét tuyển nếu số thí sinh đăng ký dự tuyển thấp hơn chỉ tiêu tuyển).

c) Môn kiểm tra

Môn Tiếng Việt và Toán kiểm tra theo hình thức tự luận (60 phút), môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp) kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm (45 phút).

d) Thời gian kiểm tra

Ngày 04/6/2023 (buổi sáng: kiểm tra môn Tiếng Việt; buổi chiều: kiểm tra môn Toán và Ngoại ngữ).

đ) Điều kiện, nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển: Là tổng điểm các bài kiểm tra môn Toán, Tiếng Việt và Ngoại ngữ.

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia đủ các bài kiểm tra theo quy định, không vi phạm Quy chế, không có bài kiểm tra nào bị điểm 0.

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 các môn: Toán, Tiếng Việt, Ngoại ngữ cao hơn; có tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm lớp 5 các môn: Toán, Tiếng Việt cao hơn. Nếu vẫn chưa xác định được thí sinh trúng tuyển thì xét tương tự lần lượt đối với kết quả điểm lớp 4 để phân định.

⁽¹⁾ Điều 33 Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ;

⁽²⁾ Điều 33 Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

- Quy định tuyển sinh đối với lớp học môn ngoại ngữ 1 là Tiếng Pháp, căn cứ vào mức điểm xét tuyển của thí sinh đạt được và số lượng thí sinh đăng ký dự thi, Sở GDĐT xem xét, quyết định số lượng tuyển tối đa cho 01 lớp theo chỉ tiêu.

2. Tuyển sinh vào các trường THCS khác

a) Đối tượng tuyển sinh

Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học trên địa bàn tuyển sinh. Đối với trường THCS dân tộc nội trú, thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT.

b) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

c) Tùy tình hình thực tế về cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên và dân cư của mỗi địa phương, Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện/thị xã/thành phố giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường theo mục đích, yêu cầu tuyển sinh nêu tại phần A của Kế hoạch này.

d) Đảm bảo sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 45 học sinh/lớp (trường phổ thông dân tộc nội trú sĩ số học sinh/lớp không vượt quá 35 học sinh/lớp).

đ) Công tác tuyển sinh bắt đầu từ sau ngày công bố kết quả tuyển sinh vào Trường THCS Nguyễn Tri Phương - Huế và được công bố kết quả chậm nhất vào ngày 31/7/2023.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Quốc Học – Huế

a) Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Học sinh trong và ngoài tỉnh đã tốt nghiệp cấp THCS, có độ tuổi theo quy định.
- Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của tất cả các lớp cấp THCS từ loại khá trở lên.
- Tốt nghiệp THCS từ loại khá trở lên.

b) Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

c) Đăng ký dự tuyển

Mỗi thí sinh được đăng ký dự thi đồng thời tối đa 02 nguyện vọng chuyên (NVC), cụ thể:

- NVC1: Thí sinh đăng ký dự tuyển vào 01 (một) trong 11 (mười một) môn chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật.

- NVC2: Thí sinh đăng ký dự thi chuyên Toán (NVC1) được đăng ký thêm NVC2 là một trong các môn chuyên: Vật lý, Hóa học, Sinh học hoặc Tin học; thí sinh đăng ký dự thi chuyên Ngữ văn (NVC1) được đăng ký thêm NVC2 là môn chuyên Lịch sử hoặc Địa lý; thí sinh đăng ký dự thi chuyên Tiếng Anh (NVC1) được đăng ký thêm NVC2 là môn chuyên Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật.

d) Tổ chức tuyển sinh

Qua 2 vòng:

* Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những thí sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển theo quy định về các tiêu chí sơ tuyển (theo Mục VI).

* Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những thí sinh đã qua Vòng 1.

- *Môn thi:* Thí sinh phải dự thi đủ 3 môn chung: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và tối thiểu 01 môn chuyên (đối với thí sinh có đăng ký NVC2 thì phải thi thêm môn chuyên thứ hai). Nếu môn chuyên là Ngữ văn, Toán hoặc một trong các môn Ngoại ngữ thì mỗi môn này phải thi 2 bài: Một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn; thí sinh dự tuyển vào lớp chuyên Tin học sẽ thi môn Toán thay thế (khác với đề thi tuyển sinh lớp chuyên Toán).

- *Hình thức thi:* Đề thi theo hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ chuyên được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; môn Ngoại ngữ không chuyên áp dụng hình thức trắc nghiệm.

- *Thời gian làm bài:* các bài thi môn chung: môn Toán và môn Ngữ văn là 120 phút/môn; môn Ngoại ngữ là 60 phút; các bài thi môn chuyên: môn Hóa học và môn Ngoại ngữ là 120 phút/môn, các môn khác là 150 phút/môn.

- *Thời gian thi:*

+ **Ngày 03/6/2023:** Thi 03 môn chung (buổi sáng: thi môn Ngữ văn; buổi chiều: thi môn Toán và Ngoại ngữ).

+ **Ngày 04/6/2023:** Thi các môn chuyên.

+ **Ngày 05/6/2023:** Buổi sáng thi kỹ năng Nói đối với các môn ngoại ngữ, buổi chiều dự phòng.

- *Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi:* Điểm bài thi tính theo thang điểm 10. Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

- *Điểm xét tuyển:* Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số).

- *Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển:*

+ Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh tham gia thi tuyển đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm.

+ Xét đồng thời NVC1 và NVC2 đối với các lớp chuyên để xác định trúng tuyển. Chỉ những thí sinh không trúng tuyển NVC1 mới được xét NVC2 (nếu có).

+ Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu cho mỗi lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn để xác định thí sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Có NVC1; có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn những thí sinh có điểm bằng nhau thì Sở GD&ĐT quyết định số lượng tuyển sinh.

2. Tuyển sinh vào lớp 10 Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh

a) Phương thức tuyển sinh: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

b) Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

* Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III⁽³⁾ và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn).

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường phổ thông dân tộc nội trú được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

* Điều kiện dự tuyển

Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp cấp THCS, có độ tuổi theo quy định.
- Có hạnh kiểm và học lực lớp cuối cấp xếp từ loại Khá trở lên.

c) Môn thi

Thí sinh dự thi 02 môn thi chung là Ngữ văn và Toán theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 120 phút/môn.

d) Thời gian thi

Ngày 03/6/2023, thi 02 môn chung (buổi sáng: thi môn Ngữ văn; buổi chiều: thi môn Toán).

đ) Điểm xét tuyển

Là tổng điểm của số điểm hai bài thi (đã nhân đôi); điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở cấp THCS (theo Mục VII); điểm ưu tiên và điểm khuyến khích (nếu có).

e) Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đã thi đủ hai bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi, không có bài thi nào bị điểm 0.

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của hai môn dự thi ở năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn những thí sinh có điểm bằng nhau thì Sở GDĐT quyết định số lượng tuyển sinh.

⁽³⁾ Theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập⁽⁴⁾

a) Đối tượng, phạm vi tuyển sinh

Tất cả các học sinh đã và đang học cấp THCS (hoặc nơi đăng ký thường trú) trên địa bàn thành phố, huyện, thị xã nào thì đăng ký dự tuyển vào các trường thuộc địa bàn đó. Trường hợp học sinh thuộc các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã, thành phố tiếp giáp với thành phố, các huyện, thị xã khác thì được đăng ký (nếu có nhu cầu) dự tuyển vào trường gần nhất theo quy định của Sở GDĐT (theo Mục VIII).

b) Phương thức tuyển sinh: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

c) Đăng ký dự thi: Mỗi thí sinh được đăng ký đồng thời tối đa 02 (hai) nguyện vọng (NV) dự tuyển vào 02 (hai) trường THPT công lập trên địa bàn tuyển sinh và được phép điều chỉnh NV đã đăng ký 01 (một) lần trước ngày thi theo quy định của Sở GDĐT.

d) Môn thi

Thí sinh dự thi 03 môn chung: Ngữ văn và Toán theo hình thức tự luận (120 phút); Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật) theo hình thức trắc nghiệm (60 phút).

đ) Thời gian thi

Ngày 03/6/2023, thi 03 môn chung (buổi sáng: thi môn Ngữ văn; buổi chiều: thi môn Toán và Ngoại ngữ).

e) Điểm xét tuyển

Là tổng điểm của số điểm bài thi Ngữ văn và Toán (tính hệ số 2); điểm của bài thi Ngoại ngữ; tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học cấp THCS (theo Mục VII); điểm ưu tiên (nếu có).

g) Điều kiện, nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và không có bài thi nào bị điểm 0.

- Xét đồng thời NV1 và NV2 của thí sinh để xác định trúng tuyển. Chỉ những thí sinh không trúng tuyển NV1 mới được xét NV2 (nếu có).

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng đơn vị tuyển sinh. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có NV1 tổng điểm 03 bài thi cao hơn; có điểm trung bình cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm môn Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ của năm học lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn những thí sinh có điểm bằng nhau thì Sở GDĐT quyết định số lượng tuyển sinh.

4. Tuyển sinh vào các trường THPT còn lại và trung tâm GDNN-GDTX

a) Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

- Tất cả các học sinh đã và đang học cấp THCS (hoặc nơi đăng ký thường trú) trên địa bàn thành phố, huyện, thị xã nào thì đăng ký dự tuyển vào các trường, trung tâm trên địa bàn đó.

⁽⁴⁾ Trừ các trường THPT trên địa bàn huyện Nam Đông và A Lưới.

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS trong độ tuổi theo quy định.

- Học sinh tốt nghiệp THCS các năm học trước hoặc được xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023, nếu còn đủ điều kiện về độ tuổi theo quy định thì được đăng ký dự tuyển.

b) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

c) Đăng ký dự tuyển: Học sinh được đăng ký 01 (một) NV dự tuyển.

d) Điểm xét tuyển: Là tổng điểm của số điểm được quy đổi theo quy định từ kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học cấp THCS (theo Mục VII) với điểm ưu tiên (nếu có).

đ) Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm của môn Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ của năm học lớp 9 cao hơn, có tổng điểm quy đổi từ kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học cấp THCS cao hơn.

5. Tuyển sinh Trường THPT Thuận Hóa, Đại học sư phạm - Huế; Trường THPT chuyên Khoa học, Đại học Khoa học – Huế

- Căn cứ ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 131/TB-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh, Sở GDĐT xem xét đề xuất của Trường THPT Thuận Hóa, Đại học sư phạm - Huế để phê duyệt.

- Trường THPT chuyên Khoa học, Đại học Khoa học - Huế có kế hoạch tuyển sinh riêng theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên. Sau khi có kết quả tuyển sinh, đề nghị Trường THPT chuyên Khoa học gửi kết quả về Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

V. TUYỂN THĂNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

1. Đối tượng được tuyển thăng

a) Tuyển thăng vào trường THPT

+ Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.

+ Học sinh là người dân tộc rất ít người.

+ Học sinh khuyết tật.

+ Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT do Sở GDĐT cử tham dự hoặc phối hợp cử dự thi.

b) Tuyển thăng vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người.

+ Học sinh THCS thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Mục IV của văn bản này đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật do Sở GDĐT cử tham dự hoặc phối hợp cử dự thi.

2. Cộng điểm ưu tiên

a) Cộng 3,0 điểm cho một trong các đối tượng

- Con liệt sĩ.

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Cộng 2,5 điểm cho một trong các đối tượng

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động.

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.

- Người dân tộc thiểu số.

- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

* *Lưu ý:* Trường hợp thí sinh có nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất.

3. Cộng điểm khuyến khích đối với thí sinh thi nghề phổ thông (chỉ áp dụng cho các trường phổ thông dân tộc nội trú)

Thí sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do Sở GDĐT tổ chức ở cấp THCS:

- Loại Giỏi : cộng 1,5 điểm;

- Loại Khá : cộng 1,0 điểm;

- Loại Trung bình : cộng 0,5 điểm.

VI. QUY ĐỊNH ĐIỂM SƠ TUYỂN VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUỐC HỌC – HUẾ

1. Cơ cấu điểm sơ tuyển: 100 điểm

a) Cộng điểm đạt giải các bộ môn văn hóa; giải quốc gia, khu vực, cấp tỉnh: Tối đa 40 điểm.

TT	Nội dung	Điểm cộng	Ghi chú
1.	Đạt giải các bộ môn văn hóa; quốc gia, khu vực		
1.1	Giải quốc gia, khu vực do Bộ tổ chức (MTCT, ViOlympic, IOE, OSE, UPU, Tin học trẻ, thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật); nhất cấp tỉnh	40	

TT	Nội dung	Điểm cộng	Ghi chú
1.2	Nhì cấp tỉnh các môn văn hóa	30	
1.3	Ba cấp tỉnh các môn văn hóa	20	
1.4	Khuyến khích cấp tỉnh các môn văn hóa	10	
1.5	Thí sinh có chứng chỉ Ngoại ngữ Quốc tế như TOEFL International; TOEFL Junior; IELTS; CAE; FCE; PET; KET; JLPT-N5 trở lên; DELF-A2 trở lên hoặc các chứng chỉ tương đương đang còn hiệu lực.	20	
2	Giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên		
2.1	Nhất	20	
2.2	Nhì	15	
2.3	Ba	10	
2.4	Giải khuyến khích	05	

*** Lưu ý:**

Các giải liên quan đến lĩnh vực chuyên được cộng cho các môn như sau:

TT	Lĩnh vực	Môn được cộng điểm
1.	Máy tính cầm tay, ViOlympic	Toán
2.	IOE, OSE và các chứng chỉ Ngoại ngữ Quốc tế	Ngoại ngữ tương ứng
3.	Tin học trẻ không chuyên	Tin học
4.	Viết thư quốc tế UPU	Ngữ văn
5.	Cuộc thi khoa học, kỹ thuật thí sinh trung học	Môn chuyên liên quan lĩnh vực dự thi

- Những thí sinh đạt giải trong kỳ thi chọn thí sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức chỉ được tính điểm khi đăng ký dự thi vào lớp chuyên tương ứng.

- Các giải liên quan đến lĩnh vực chuyên được tính điểm khi đăng ký dự thi vào lớp chuyên tương ứng.

- Trường hợp một thí sinh đạt nhiều giải ở mục này thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

- Các giải nêu trên được tổ chức ở cấp THCS.

b) Cộng điểm xếp loại học lực 4 năm THCS: Tối đa 40 điểm.

TT	Nội dung	Điểm cộng	Ghi chú
1.	04 năm Giỏi	40	
2.	03 năm Giỏi (có năm lớp 9)	35	
3.	03 năm Giỏi (không có năm lớp 9)	30	
4.	02 năm Giỏi (có năm lớp 9)	25	

TT	Nội dung	Điểm cộng	Ghi chú
5.	02 năm Giỏi (không có năm lớp 9)	20	
6.	01 năm Giỏi (là năm lớp 9)	15	
7.	01 năm Giỏi (không phải năm lớp 9)	10	

c) Cộng điểm xếp loại tốt nghiệp THCS: Tối đa 20 điểm

TT	Nội dung	Điểm cộng	Ghi chú
1	Loại Giỏi	20	
2	Loại Khá	10	

2. Quy định điểm sơ tuyển

Điểm sơ tuyển Vòng 1 = Điểm mục I + điểm mục II + điểm mục III.

Những thí sinh đạt điểm sơ tuyển Vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được dự thi Vòng 2:

- Đạt từ 35 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào các lớp chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học và Tin học.

- Đạt từ 30 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào các lớp chuyên: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp và Tiếng Nhật.

VII. QUY ĐỊNH TÍNH ĐIỂM THEO KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ HỌC TẬP CỦA 4 NĂM HỌC CẤP THCS

1. Tuyển sinh vào lớp 10 Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, THPT công lập theo phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển

TT	Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Hạnh kiểm	Học lực		
1.	Tốt	Giỏi	2,5	
2.	Khá	Giỏi	2,0	
3.	Tốt	Khá		
4.	Khá	Khá	1,5	
5.	Trung bình	Giỏi	1,0	
6.	Tốt	Trung bình		
7.	Khá	Trung bình	0,5	
8.	Trung bình	Khá		
9.	Các trường hợp còn lại		0,25	

2. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT theo phương thức xét tuyển

TT	Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Hạnh kiểm	Học lực		
1.	Tốt	Giỏi	10	

TT	Kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS		Điểm quy đổi	Ghi chú
	Hành kiểm	Học lực		
2.	Khá	Giỏi	9	
3.	Tốt	Khá		
4.	Khá	Khá	8	
5.	Trung bình	Giỏi	7	
6.	Tốt	Trung bình		
7.	Khá	Trung bình	6	
8.	Trung bình	Khá		
9.	Các trường hợp còn lại		5	

***Lưu ý:** Nếu thí sinh lưu ban lớp nào thì tính kết quả năm học lại của lớp đó.

VIII. QUY ĐỊNH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐỐI VỚI HỌC SINH THUỘC ĐỊA BÀN TIẾP GIÁP VỚI NHIỀU TRƯỜNG THPT

TT	Thí sinh THCS thuộc xã/phường	Huyện/thị xã/thành phố	Trường THPT được đăng ký dự thi (<i>ngoài địa bàn tuyển sinh</i>)
1.	Quảng Thái	Quảng Điền	THPT Tam Giang; THPT Phong Điền
2.	Quảng Phú	Quảng Điền	THPT Nguyễn Đình Chiểu; THPT Hương Trà
3.	Quảng Thọ	Quảng Điền	THPT Đặng Huy Trứ
	Hương An, Hương Hồ, Hương Thọ, An Hòa, Hương Sơ	Huế	
4.	Quảng Thành, Quảng An	Quảng Điền	THPT Hương Vinh
	Hương Toàn	Hương Trà	
5.	Hải Dương	Huế	THPT Tố Hữu
6.	Hương Phong	Huế	THPT Hoá Châu
7.	Hương Sơ, An Hòa	Huế	THPT Đặng Huy Trứ; THPT Hương Vinh
8.	Hương Hồ, Hương Thọ, Thủy Bằng	Huế	THPT Bình Điền
9.	Hương Nguyên	A Lưới	
10.	Thủy Thanh	Hương Thủy	THPT Phan Đăng Lưu
11.	Phú Mỹ, Phú An, Phú Hồ, Phú Hải, Phú Thuận, Phú	Phú Vang	THPT Phan Đăng Lưu và THPT Thuận An

TT	Thí sinh THCS thuộc xã/phường	Huyện/thị xã/thành phố	Trường THPT được đăng ký dự thi (<i>ngoài địa bàn tuyển sinh</i>)
	Diên, Phú Xuân		
12.	Thủy Lương, Thủy Châu, Phú Bài	Hương Thủy	THPT Nguyễn Sinh Cung
13.	Phú Hồ, Phú Lương	Phú Vang	THPT Hương Thủy
14.	Xuân Lộc	Phú Lộc	THPT Nam Đông
15.	Thôn Bến Ván (xã Lộc Bồn)	Phú Lộc	THPT Phú Bài; THPT Hương Thủy
16.	Vinh An	Phú Vang	THPT Vinh Lộc

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức các kỳ thi tuyển sinh và xét tuyển sinh đảm bảo an toàn, chất lượng, nghiêm túc đúng theo quy chế Bộ GDĐT quy định. Kết thúc kỳ tuyển sinh, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bổ sung ngân sách tăng thêm để thực hiện Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 đáp ứng yêu cầu đổi mới.

3. Công an tỉnh

- Xây dựng kế hoạch phối hợp bảo vệ, vận chuyển, bảo quản đề thi, bài thi, coi thi, chấm thi.

- Tăng cường đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong thời gian tổ chức kỳ thi tuyển sinh các lớp đầu cấp.

- Rà soát, kiểm tra đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại các nơi bảo quản đề thi, bài thi, cơ sở sao in đề thi, địa điểm chấm thi.

4. Sở Thông tin Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch, rõ ràng về mục đích, ý nghĩa, tác dụng và những nội dung cơ bản liên quan đến công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024, nhất là những vấn đề có tính chất đổi mới để tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

5. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị phối hợp với Sở GDĐT triển khai công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tại các địa phương trong thời gian tổ chức kỳ thi.

- Cử cán bộ phối hợp với Sở GDĐT tham gia chăm sóc sức khỏe, công tác phòng chống dịch bệnh cho người tham gia kỳ thi tại các địa phương.

6. Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế

Lập kế hoạch cung cấp đầy đủ nguồn điện phục vụ cho hoạt động liên quan đến kỳ thi và kịp thời xử lý các sự cố về điện trong quá trình tổ chức kỳ thi.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố

- Phối hợp, chỉ đạo các Phòng GDĐT, các phường, xã, thị trấn và các trường tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai. Đối với các huyện có tuyển sinh vào Trường phổ thông dân tộc nội trú, UBND huyện căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT và Kế hoạch này để tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với Sở GDĐT chỉ đạo các Phòng GDĐT và các trường trên địa bàn tổ chức công tác thi tuyển sinh theo đúng yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở GDĐT) để được kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình